

## BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**THÔNG TƯ số 6-TBXH ngày 14-5-1976**  
hướng dẫn thi hành chế độ trợ cấp  
cho thương binh thương tật nặng  
về hưu hoặc nghỉ việc hưởng trợ  
cấp mất sức lao động, mà cần có  
người giúp đỡ trong sinh hoạt  
hàng ngày.

Ngày 17-7-1974, Hội đồng Chính phủ đã ra  
nghị định số 177-CP bổ sung chế độ trợ cấp cho  
thương binh thương tật nặng xếp hạng 6, 7 và 8  
(chống Mỹ) về gia đình cần có người giúp đỡ  
trong sinh hoạt hàng ngày, và Bộ Nội vụ (nay  
là Bộ Thương binh và xã hội) đã có thông tư  
số 10-NV ngày 2-11-1974 hướng dẫn thi hành  
nghị định trên.

Ngày 7-1-1975, Bộ Nội vụ lại có thông tư số  
1-NV cho thương binh thương tật nặng hạng 1,  
hạng đặc biệt (chống Pháp) cũng được trợ cấp  
nói trên.

Nay Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn  
thi hành chế độ trợ cấp này đối với thương binh  
thương tật nặng về hưu, hoặc nghỉ việc hưởng  
chế độ trợ cấp mất sức lao động như sau.

### 1. Đối tượng và mức trợ cấp.

— Thương binh thương tật nặng xếp hạng  
6, 7 và 8 (chống Mỹ) về hưu, hoặc nghỉ việc  
hưởng chế độ trợ cấp mất sức lao động, được  
hưởng trợ cấp vì cần có người giúp đỡ trong sinh  
hoạt hàng ngày như quy định tại nghị định số  
177-CP ngày 17-7-1974 của Hội đồng Chính phủ,  
cụ thể :

Hàng tháng được hưởng thêm 1 khoản trợ  
cấp bằng 100% lương chính, hoặc sinh hoạt phí  
khi bị thương. Nếu khoản trợ cấp ấy chưa bằng  
10 đồng đối với thương binh hạng 6, 7 thì được  
trợ cấp cho đủ 10 đồng ; nếu chưa bằng 12 đồng  
đối với thương binh hạng 8 thì trợ cấp cho đủ  
12 đồng

— Thương binh hạng 1, hạng đặc biệt (chống  
Pháp) về hưu, hoặc nghỉ việc hưởng chế độ  
trợ cấp mất sức lao động, được hưởng trợ cấp  
vì cần có người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng  
ngày như quy định tại thông tư số 1-NV ngày  
7-1-1975 của Bộ Nội vụ, cụ thể :

Hạng 1	10 đồng
Hạng đặc biệt	12 đồng

### 2. Thủ tục tiến hành.

Thương binh chống Pháp khi về hưu, hoặc  
nghỉ việc hưởng chế độ trợ cấp mất sức lao động  
vẫn hưởng nguyên trợ cấp thương tật như khi  
còn đang làm việc (trong sổ trợ cấp hưu trí, hoặc  
mất sức không có khoản trợ cấp thương tật),  
do đó nếu nay thuộc đối tượng áp dụng thông  
tư này, thì Ty, Sở thương binh và xã hội ra  
quyết định cho hưởng trợ cấp vì cần người  
giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày, và ghi khoản  
trợ cấp này vào sổ trợ cấp thương tật của thương  
binh, không phải điều chỉnh mức trợ cấp vào  
sổ trợ cấp hưu trí, hoặc sổ trợ cấp mất sức lao  
động.

Thương binh chống Mỹ về hưu chỉ được 100%  
của trợ cấp thương tật khi về gia đình, hoặc  
hưởng chế độ trợ cấp mất sức lao động, thì  
không được hưởng chế độ trợ cấp thương tật,  
do đó nếu nay được hưởng trợ cấp vì cần có  
người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày theo  
mức 10 đồng hoặc 12 đồng, thì Ty, Sở thương  
binh và xã hội ra quyết định điều chỉnh và sửa  
lại sổ trợ cấp hưu trí, hoặc sổ trợ cấp mất sức  
lao động theo mức trợ cấp mới.

Để tránh cấp trùng, thương binh chống Mỹ  
có sổ trợ cấp thương tật, khi về hưu, hoặc nghỉ  
việc hưởng chế độ trợ cấp mất sức lao động thì  
Ty, Sở thương binh và xã hội cần đóng dấu có  
khắc chữ « Hưu trí » hoặc « Mất sức lao động »  
vào sổ trợ cấp thương tật (kể cả thương binh đã  
về hưu, hoặc về mất sức từ trước, có hoặc không  
có trợ cấp vì cần người giúp đỡ trong sinh hoạt  
hàng ngày).

Từ nay cơ quan xí nghiệp có thương binh  
thương tật nặng về hưu hoặc nghỉ việc hưởng  
chế độ trợ cấp mất sức lao động thuộc diện được  
trợ cấp vì cần có người giúp đỡ trong sinh hoạt  
hàng ngày, thì khi ra quyết định cho đương sự  
nghỉ việc, cần ghi ngay vào quyết định cho nghỉ  
việc, đề cơ quan thương binh và xã hội ghi vào  
sổ trợ cấp hưu trí hoặc sổ trợ cấp mất sức lao  
động; hoặc sổ trợ cấp thương tật (thương binh  
chống Pháp).

Những thương binh thuộc diện nói ở trên đã  
về hưu hoặc nghỉ việc hưởng chế độ trợ cấp  
mất sức lao động, được hưởng trợ cấp này kể  
từ tháng 5 năm 1976.

Những điều quy định trên đây là để áp dụng  
cho thương binh có thương tật nặng về hưu,  
hoặc nghỉ việc hưởng chế độ trợ cấp mất sức



lao động, còn những trường hợp khác thì vẫn áp dụng theo điều 22 của bản Điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ quân nhân khi ốm đau, bị thương, về mất sức... và điều 35 của bản Điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân viên chức Nhà nước. Nếu có trường hợp nào vướng mắc thì các ngành, các địa phương trao đổi ý kiến với Bộ Thương binh và xã hội để góp ý kiến giải quyết.

Hà-nội, ngày 14 tháng 5 năm 1976

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Thương binh và xã hội  
*Thứ trưởng*  
LÊ TẮT ĐẮC

**THÔNG TƯ số 7-TBXH ngày 25-5-1976**  
**hướng dẫn thi hành nghị định số**  
**45-CP ngày 13-3-1976 của Hội đồng**  
**Chính phủ sửa đổi quy định về trợ**  
**cấp thương tật của thương binh.**

Ngày 13 tháng 3 năm 1976, Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định số 45-CP sửa đổi quy định về thời gian bắt đầu hưởng trợ cấp thương tật của thương binh.

Để thi hành nghị định nói trên, sau khi trao đổi nhất trí với Bộ Quốc phòng, Bộ Thương binh và xã hội giải thích và hướng dẫn cụ thể những điểm sau đây.

**1. Nội dung quy định mới về thời gian bắt đầu hưởng trợ cấp thương tật của thương binh.**

Đoạn mở đầu của điều 9 bản Điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ quân nhân trong khi ốm đau, bị thương, mất sức lao động, về hưu hoặc chết... ban hành kèm theo nghị định số 161-CP ngày 30-10-1964 của Hội đồng Chính phủ đã quy định: « Kể từ ngày ra viện, thương binh được xếp hạng thương tật tạm thời hoặc vĩnh viễn và được hưởng trợ cấp thương tật như sau ».

Nay điều 2 của nghị định số 45-CP ngày 13-3-1976 của Hội đồng Chính phủ đã sửa đổi và viết lại đoạn mở đầu của điều 9 nói trên thành điều 9 (mới) như sau :

« Sau khi đã chữa lành vết thương, thương binh được xếp hạng thương tật tạm thời hoặc vĩnh viễn và kể từ ngày nhận công tác hoặc phục viên về địa phương, được hưởng trợ cấp thương tật như sau ».

« Các khoản tiếp theo của điều 9 không thay đổi »

Điều 3 của nghị định số 45-CP đã quy định : « Quy định nói ở đoạn đầu của điều 9 (mới) trong điều 2 nói trên cũng áp dụng đối với những người bị thương được hưởng chính sách như thương binh ».

Những quy định sửa đổi nói trên được thi hành kể từ ngày ban hành.

Bộ Thương binh và xã hội giải thích và hướng dẫn thi hành quy định mới trên đây đối với thương binh và những người bị thương được hưởng chính sách như thương binh (dưới đây gọi chung là thương binh) như sau :

1. Thương binh được cấp phát trợ cấp thương tật kể từ ngày nhận công tác hoặc phục viên về địa phương :

— Nhận công tác là đã trở lại làm việc trong quân đội hoặc đã ra ngoài quân đội làm việc ở trong biên chế của các ngành, được cử đi học ở các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, trường đào tạo công nhân ;

— Phục viên về địa phương là đã được trở về gia đình, làm việc ở ngoài biên chế của các ngành, hoặc được chuyển vào các trại an dưỡng của thương binh có thương tật nặng do ngành thương binh và xã hội quản lý, hưởng sinh hoạt phí của trại, hoặc ở các cơ sở sản xuất của thương binh mà đã thôi hưởng nguyên lương hoặc sinh hoạt phí.

Trong thời gian còn đang điều trị, điều dưỡng và còn đang ở các đoàn an dưỡng của quân đội hoặc ở các trạm, trường, cơ sở sản xuất do ngành thương binh và xã hội quản lý, mà vẫn lĩnh nguyên lương hoặc sinh hoạt phí như khi đang công tác trong quân đội, thì thương binh chưa được coi là đã nhận công tác hay là phục viên về địa phương, do đó trong thời gian nói trên không được hưởng trợ cấp thương tật, những người đã được cấp phát trợ cấp thương tật rồi, nay cũng phải thi hành đúng nghị định số 45-CP của Hội đồng Chính phủ, không được cấp phát tiếp nữa.

2. Những quy định sửa đổi nói trên thi hành từ ngày ban hành nghị định số 45-CP. Đối với thương binh ở các trạm, trường, cơ sở sản xuất do ngành thương binh và xã hội quản lý, mà